

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuận

Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thụ lý số 70/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty SM (VPB SMBC FC)

Địa chỉ: Tầng H Tòa nhà R, số 9 Đường Đ Phường MB Quận T Thành phố H.

- Bị đơn : Ông L. Th. T

Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1997

Địa chỉ : 440 ấp V xã A thành phố T tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 11 tháng 12 năm 2019, ông L. Th. T và Công ty SM đã xác lập hợp đồng vay tài sản. Theo đó, ông L. Th. T vay 26.375.000 đồng, lãi suất 5 %/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Phương thức trả: Ông T trả tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 42.772.289 đồng trong thời hạn 20 tháng, 19 tháng, trả mỗi tháng

2.116.398 đồng, tháng thứ 20, trả 2.560.727 đồng; Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 16 tháng 01 năm 2020.

Thực hiện thỏa thuận, ông L. Th. T đã trả được 3 lần với số tiền là 8.516.000 đồng. Sau đó, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, số tiền ông T còn nợ VPB SMBC FC là 34.256.289 đồng (gồm tiền nợ gốc: 23.140.586 đồng và tiền lãi là 11.115.703 đồng). VPB SMBC FC khởi kiện, yêu cầu ông L. Th. T trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ trên.

Bị đơn L. Th. T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, do đó, Tòa án nhân dân thành phố T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Công ty SM (VPB SMBC FC) và ông L. Th. T đã xác lập hợp đồng vay tài sản. VPB SMBC FC cho ông L. Th. T vay 26.375.000 đồng, lãi suất 5 %/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Phương thức trả: Ông T trả tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 42.772.289 đồng trong thời hạn 20 tháng, 19 tháng, trả mỗi tháng 2.116.398 đồng, tháng thứ 20, trả 2.560.727 đồng; Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 16 tháng 01 năm 2020. Ông L. Th. T đã trả được 3 lần với số tiền là 8.516.000 đồng. Sau đó, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, VPB SMBC FC khởi kiện, yêu cầu ông L. Th. T thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Theo văn bản xác minh của Công an xã An Vĩnh Ngãi thành phố T tỉnh L, ông L. Th. T, sinh năm 1997, có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại địa chỉ: 440 ấp V xã A thành phố T tỉnh L. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố T triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án nhân dân thành phố T đã lập biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Ông L. Th. T cũng không tham gia các phiên tòa đã được ấn định vào ngày 09 tháng 5 năm 2023, ngày 26 tháng 5 năm 2023. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo “Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20191212-7913886 ngày 11 tháng 12 năm 2019”, có cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tài sản, có lãi, có kỳ hạn, trả nợ theo phương thức dư nợ giảm dần theo định kỳ hàng tháng, mục đích vay tiêu dùng.

[4] Đồng thời, theo “Bảng kế hoạch trả nợ” và “Lịch sử thanh toán” do VPB SMBC FC lập, xác định ông L. Th. T đã trả nợ cho nguyên đơn 8.516.000 đồng, còn nợ VPB SMBC FC 34.256.289 đồng (42.772.289đ – 8.516.000đ). Do vậy, có đủ cơ sở để buộc ông L. Th. T phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho VPB SMBC FC theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Cụ thể tổng số tiền là 34.256.289 đồng. Gồm:

- Tiền nợ gốc : 23.140.586 đồng
- Tiền lãi : 11.115.703 đồng

[4] Về án phí: ông L. Th. T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể : $5\% \times 34.256.289đ = 1.712.814$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3 và Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông L. Th. T trả cho Công ty SM 34.256.289 (ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi chín) đồng. Gồm:

- Tiền nợ gốc : 23.140.586 đồng
- Tiền lãi : 11.115.703 đồng

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Về án phí: Ông L. Th. T phải chịu án phí sơ thẩm là 1.712.814 đồng; Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 856.500 đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002129 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn L. Th. T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Chi cục thi hành án dân sự
- Các đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thảo